

Nội dung bài viết

1. [Bộ 10 bài tập trắc nghiệm: Dầu mỏ và khí thiên nhiên](#)
2. [Đáp án và lời giải chi tiết bộ 10 câu hỏi trắc nghiệm Hóa 9 Bài 40: Dầu mỏ và khí thiên nhiên](#)

Nội dung bộ **10 bài tập trắc nghiệm Hóa 9 Bài 40 (Có đáp án) Dầu mỏ và khí thiên nhiên** được chúng tôi sưu tầm và tổng hợp kèm đáp án và lời giải được trình bày rõ ràng và chi tiết. Mời các em học sinh và quý thầy cô tham khảo dưới đây.

Bộ 10 bài tập trắc nghiệm: Dầu mỏ và khí thiên nhiên

Câu 1: Nhận xét nào sau đây là đúng về dầu mỏ?

- A. Dầu mỏ là chất lỏng sánh, màu nâu đen, không tan trong nước, nhẹ hơn nước.
- B. Dầu mỏ là chất lỏng sánh, màu đen, không tan trong nước, nặng hơn nước.
- C. Dầu mỏ là chất lỏng sánh, màu nâu đen, tan trong nước, nhẹ hơn nước.
- D. Dầu mỏ là chất lỏng sánh, màu nâu đen, tan trong nước, nặng hơn nước.

Câu 2: Để dập tắt đám cháy nhỏ do xăng, dầu người ta dùng biện pháp

- A. phun nước vào ngọn lửa.
- B. phủ cát vào ngọn lửa.
- C. thổi oxi vào ngọn lửa.
- D. phun dung dịch muối ăn vào ngọn lửa.

Câu 3: Thành phần chính của khí đồng hành (hay khí mỏ dầu) là

- A. H_2 .
- B. CH_4 .
- C. C_2H_4 .

D. C_2H_2 .

Câu 4: Dầu mỏ nước ta có hàm lượng hợp chất chứa lưu huỳnh là

A. nhỏ hơn 0,5%.

B. lớn hơn 0,5%.

C. bằng 0,5%.

D. bằng 0,05%.

Câu 5: Crăckinh dầu mỏ để thu được

A. hỗn hợp gồm nhiều hiđrocacbon có phân tử khối nhỏ hơn.

B. hỗn hợp gồm nhiều hiđrocacbon có phân tử khối lớn hơn.

C. hiđrocacbon nguyên chất.

D. dầu thô.

Câu 6: Trên mũi khoan để khai thác dầu mỏ người ta có gắn

A. thép.

B. gang.

C. kim cương.

D. bạc.

Câu 7: Thành phần chủ yếu của khí thiên nhiên là

A. hiđro.

B. metan.

C. etilen.

D. axetilen.

Câu 8: Nhận xét nào sau đây là sai?

- A. Dầu mỏ là hỗn hợp tự nhiên của nhiều loại hiđrocacbon.
- B. Dầu mỏ và khí thiên nhiên là nguồn nhiên liệu và nguyên liệu quý trong đời sống và sản xuất.
- C. Crackinh dầu mỏ để tăng thêm lượng xăng.
- D. Khí thiên nhiên là do cây quang hợp sinh ra.

Câu 9: Thể tích oxi cần dùng để đốt cháy hoàn toàn 10 lít khí thiên nhiên chứa 96% metan; 2% nitơ và 2% khí cacbon đioxit là (các thể tích khí đo trong cùng điều kiện nhiệt độ, áp suất)

- A. 9,6 lít.
- B. 19,2 lít.
- C. 28,8 lít.
- D. 4,8 lít.

Câu 10: Đốt hoàn toàn V lít (ở đktc) khí thiên nhiên có chứa 96% CH_4 ; 2% N_2 và 2% CO_2 rồi dẫn toàn bộ sản phẩm qua dung dịch nước vôi trong dư ta thu được 29,4 gam kết tủa. Giá trị của V là

- A. 6,86 lít.
- B. 6,72 lít.
- C. 4,48 lít.
- D. 67,2 lít.

Đáp án và lời giải chi tiết bộ 10 câu hỏi trắc nghiệm Hóa 9 Bài 40: Dầu mỏ và khí thiên nhiên

Câu 1:

Đáp án: A

Câu 2:

Đáp án: B

Câu 3:

Đáp án: B

Câu 4:

Đáp án: A

Câu 5:

Đáp án: A

Câu 6:

Đáp án: C

Câu 7:

Đáp án: B

Câu 8:

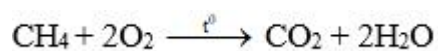
Đáp án: D

Câu 9:

Đáp án: B

Theo bài ra, trong 10 lít khí thiên nhiên có 9,6 lít CH₄; 0,2 lít N₂ và 0,2 lít CO₂.

Đốt cháy khí thiên nhiên có phản ứng hóa học sau:



Ở cùng điều kiện nhiệt độ và áp suất thì tỉ lệ về thể tích cũng là tỉ lệ về số mol.

Theo PTHH cứ 1 mol CH₄ phản ứng cần 2 mol O₂

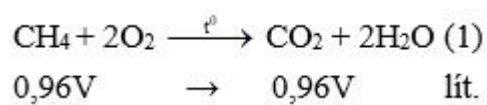
→ Cứ 9,6 lít CH₄ phản ứng cần 9,6.2 = 19,2 lít O₂.

Câu 10:

Đáp án: B

Theo bài ra, cứ V lít khí thiên nhiên có 0,96V lít khí CH₄; 0,02V lít N₂ và 0,02V lít CO₂.

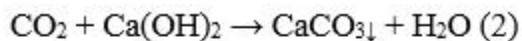
Đốt cháy khí thiên nhiên có phản ứng hóa học sau:



Thể tích CO₂ thu được sau khi đốt:

$$V_{\text{CO}_2} = V_{\text{CO}_2 \text{ ban đầu}} + V_{\text{CO}_2 (1)} = 0,02V + 0,96V = 0,98V \text{ (lít)}$$

Cho sản phẩm cháy vào nước vôi trong dư:



$$\text{Vậy kết tủa là CaCO}_3 \quad (n_{\downarrow} = \frac{29,4}{100} = 0,294 \text{ mol})$$

Theo PTHH (2) có: $n_{\text{CO}_2} = n_{\downarrow}$ vậy $V_{\text{CO}_2} = 0,294.22,4 = 0,98V$

→ V = 6,72 lít.

►► **CLICK NGAY** vào nút **TẢI VỀ** dưới đây để tải về Bộ 15 bài tập trắc nghiệm về **Dầu mỏ và khí thiên nhiên** có đáp án và lời giải chi tiết file PDF hoàn toàn miễn phí.